

Số: 221/QĐ - ĐHV B

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch phát triển trung hạn Trường Đại học Việt Bắc
giai đoạn 2020 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT BẮC

Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ- TTg ngày 05/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Việt Bắc;

Căn cứ Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận Hội đồng quản trị và các chức vụ lãnh đạo Trường Đại học Việt Bắc;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số: 34/2018/QH14, ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Việt Bắc ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-ĐHV B ngày 08/3/2015 của Chủ tịch HĐQT trường ĐHV B;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch phát triển Trung hạn” Trường Đại học Việt Bắc giai đoạn 2020 - 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bản Kế hoạch trung hạn là định hướng chiến lược phát triển của nhà trường, làm cơ sở để các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm.

Điều 3: Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các đơn vị trực thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP, TCCB,

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Đăng Bình

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT BẮC
VIETBAC UNIVERSITY**



**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT BẮC
Giai đoạn 2020 - 2023**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số: 221/QĐ-ĐHVB ngày 04/12/2019 của
Trường Đại học Việt Bắc)**

Thái Nguyên, tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT BẮC, GIAI ĐOẠN 2020 - 2023

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT BẮC

1.1. Thông tin chung về Trường Đại học Việt Bắc

1.1.1. Tên trường

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Việt Bắc.
- Tên tiếng Anh: Vietbac University.

1.1.2. Địa chỉ và thông tin liên hệ

- Địa chỉ: Phường Đồng Bầm - Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên;
- Website: WWW.vietbac.edu.vn
- Số điện thoại: (0208) 3755 878 - Fax: (0208) 3522 025

1.1.3. Cơ quan quản lý:

Trường Đại học Việt Bắc chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Vai trò và vị trí của Kế hoạch phát triển trung hạn Trường Đại học Việt Bắc

Ngày nay, Việt Nam ngày càng coi trọng giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học, đặc biệt là hệ thống các trường đại học, nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao quyết định sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển nền kinh tế tri thức. Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định *“Giáo dục đào tạo cùng với khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu”*¹ để sáng tạo ra hệ thống giá trị hiện đại, mới mẻ làm nguồn lực thúc đẩy và phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2013, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế đã xác định: *“Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương, thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo ... mở rộng liên kết đào tạo với những cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín, chủ yếu trong giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp... có cơ chế khuyến khích các tổ chức quản lý quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ Việt Nam. Tăng cường giao lưu văn hóa và học thuật quốc tế”*². Những chỉ dẫn quan trọng này của Đảng là cơ sở thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Trong các văn kiện trình Đại hội XII, Đảng ta nhấn mạnh sự quan tâm đặc biệt và làm rõ hơn lập trường, quan điểm, tính nhất quán về sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Kế thừa quan điểm chỉ đạo của nhiệm kỳ trước, Đảng ta đưa ra đường lối đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xác định đây là một kế sách, quốc sách hàng đầu, tiêu điểm của sự phát triển, mang tính đột phá, khai mở con đường phát triển nguồn nhân lực Việt Nam trong thế kỷ XXI, khẳng định triết lý nhân sinh mới của nền giáo dục nước nhà “dạy người, dạy chữ, dạy nghề”.

Trường Đại học Việt Bắc là một trường đại học tự thực, đa ngành, định hướng ứng dụng có uy tín cao trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, triển khai nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực trung du - miền núi phía Bắc và cả nước. Xác định vai trò và nhiệm vụ của mình góp phần vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên và vùng trung du miền núi phía Bắc tổ quốc.

Để đáp ứng được nhiệm vụ nêu trên, Trường Đại học Việt Bắc đã và đang phấn đấu xây dựng và phát triển trở thành một trung tâm đào tạo đại học - sau đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc, phấn đấu trở thành một trường đại học có uy tín trong cả nước và trong khu vực ASEAN.

Để hoàn thành được mục tiêu, Trường Đại học Việt Bắc xây dựng kế hoạch để từng bước xây dựng và phát triển Nhà trường phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xu hướng phát triển giáo dục đại học của Việt Nam, đồng thời phù hợp với đặc điểm và khả năng riêng của Nhà trường trong giai đoạn hiện tại. Vì vậy, Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến đông đảo cán bộ, nhân viên, giảng viên và Chi bộ Đảng, Công đoàn trường. Tổng kết tất cả các ý kiến đóng góp, Hội đồng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đã chỉnh sửa để có bản "Kế hoạch phát triển trung hạn Trường Đại học Việt Bắc, giai đoạn 2020- 2023" trình Hội đồng quản trị Nhà trường. *Hội đồng quản trị đã thông qua và có Quyết định số .. ngày ... tháng 12 năm 2019 về việc ban hành “Kế hoạch chiến lược phát triển Trung hạn Trường Đại học Việt Bắc giai đoạn 2020 – 2023” phù hợp với thực tiễn và khách quan.*

1.3. Hệ thống văn bản, cơ sở pháp lý để xây dựng Kế hoạch phát triển trung hạn Trường Đại học Việt Bắc, giai đoạn 2020 – 2023.

Kế hoạch chiến lược được xây dựng trên những căn cứ và cơ sở pháp lý sau:

- Văn kiện Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH4 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định 73/2015/NĐ-CP, ngày 8/9/2015 “ Tiêu chuẩn cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng;
- Đề án thành lập trường Đại học Việt Bắc và Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Việt Bắc;
- Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể xây dựng Trường Đại học Việt Bắc.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Việt Bắc ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 08 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Quyết định số 115 ngày 20 tháng 01 năm 2013 về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Việt Bắc giai đoạn 2013 - 2020 và tầm nhìn đến 2030.
- Quyết định số 220 ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Việt Bắc giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2035.

II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.1. Thực trạng của Trường ĐH Việt Bắc

2.1.1. Về cơ sở vật chất

Tổng diện tích đất của trường có 390.805 m².

Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường (bao gồm hội trường, giảng đường, phòng học các loại; thư viện, trung tâm học liệu; phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng): 11.121 m². Một nhà ký túc xá cho SV 5 tầng (30 phòng), nhà ăn cho Cán bộ, sinh viên, tổng diện tích 2.396 m².

Bảng 2.1. Thống kê các phòng thí nghiệm, thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng

TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng phục vụ	Diện tích phòng (m ²)
1	Phòng thực hành Vật lý	1	Thực hành thí nghiệm Vật lý	GV và SV	75
2	Phòng thực hành Hóa học 1	1	Thực hành thí nghiệm Hóa học	GV và SV	127

3	Phòng thực hành Hóa học 2	1	Thực hành thí nghiệm Hóa học	GV và SV	173
4	Phòng thực hành Tin học	1	Thực hành Tin học	GV và SV	127
5	Xưởng thực tập Cơ khí	1	Thực hành Cơ khí	GV và SV	1.900
6	Xưởng thực tập Điện	1	Thực hành Điện-Điện tử	GV và SV	1.100
7	Trung tâm thực hành khối ngành kinh tế - Siêu thị ALOHA	1	Thực tập các ngành thuộc khối kinh tế	GV, SV	7.000
8	Xưởng thực tập và sản xuất sản phẩm cơ khí, điện	1	Thực tập các ngành khối kỹ thuật	GV, SV	15.000
	Tổng diện tích (m²)				25.502

Bảng 2.2. Thống kê phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

TT	Loại phòng	Tổng số	CEA xác nhận	Diện tích phòng (m ²)	CEA xác nhận	SH
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1		350		350
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	2		173		173
3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	6		127		127
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	2		39		39
5	Số phòng học đa phương tiện	4		127		127
6	Số thư viện	1		300		300
7	Số trung tâm học liệu liên kết với Đại học Thái Nguyên	1				
	Tổng diện tích (m²)			2.344		2.344

Bảng 2.3. Thống kê về thư viện

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
1	Số phòng đọc	2	
2	Số chỗ ngồi đọc	150	
3	Số máy tính của thư viện	5	
4	Số lượng đầu sách, tạp chí	612	
5	Số thư viện điện tử liên kết với Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên	1	

2.1.2. Bộ máy tổ chức và quản lý

Cơ cấu tổ chức Nhà trường được kiện toàn theo từng năm:

Bộ máy tổ chức và quản lý được thay đổi và hoàn thiện theo nhu cầu phát triển của Nhà trường. Bộ máy tổ chức và quản lý của Trường được trình bày trong bảng 2.4.

Bảng 2.4. Bộ máy tổ chức và quản lý Trường năm 2019

TT	KHỐI ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông: Gồm 11 người	
2	Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị: gồm 07 người - Chủ tịch: ThS. Lê Minh Thái - Phó chủ tịch: GS.TS. Nguyễn Đăng Bình	
3	Ban giám hiệu	Hiệu trưởng: GS.TS. Nguyễn Đăng Bình Hiệu phó: Tô Văn Bình Hiệu phó: Nguyễn Văn Vy Hiệu phó danh dự: Kim Song Joon	
4	Hội đồng Khoa học - Giáo dục	Chủ tịch: GS.TS. Nguyễn Đăng Bình Phó chủ tịch: TS Nguyễn Văn Vy	
5	Khối phòng, ban, trung tâm	1. Phòng Đào tạo - NCKH - HTQT	
		2. Phòng Công tác HSSV	
		3. Phòng Tổng hợp (Hành chính - Tổ chức - Quản trị)	
		4. Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		5. Phòng TT- Khảo thí và ĐBCLGD	
		6. Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học	
6	Khối các khoa	1. Khoa Cơ bản	
		2. Khoa Cơ khí	
		3. Khoa Điện - Điện tử - CNTT	
		4. Khoa Kinh tế	
		5. Khoa Ngôn ngữ	
7	Các tổ chức đoàn thể	1. Chi bộ Đảng	
		2. Công đoàn	
		3. Đoàn Thanh niên	

Ngoài các đơn vị sự nghiệp và chuyên môn, nhà trường thành lập các Hội đồng tư vấn: Hội đồng Thi đua- khen thưởng và TCCB; Hội đồng Khoa học-công nghệ; Hội đồng thanh lý tài sản...

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đều đảm bảo các tiêu chuẩn tối thiểu theo Quy định của Điều lệ trường đại học do Chính phủ ban hành và phần lớn đều nguyên là cán bộ lãnh đạo quản lý đã có kinh nghiệm trên 20 năm làm quản lý và giảng dạy.

2.1.3. Về Đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên

Hiện tại nhà trường có đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên gồm 95 người, trong đó giáo viên là 84 người (gồm 2 GS, 13 PGS, 17 tiến sĩ, 49 thạc sĩ, 03 ĐH) trong đó: 02 giảng viên đang nghiên cứu sinh, tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; 11 cán bộ có trình độ ĐH; trung cấp, cao đẳng làm việc tại các phòng, ban, trung tâm. Ngoài ra còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng với chức danh giáo sư, phó giáo sư, có trình độ tiến sĩ từ các trường đại học khác.

2.1.4. Về đào tạo

- Bậc đào tạo: Trường Đại học Việt Bắc đào tạo các bậc thạc sĩ, đại học.
- Loại hình đào tạo: Chính quy, vừa làm vừa học, liên thông.
- Ngành nghề đào tạo Đại học: Trường đào tạo 8 ngành, gồm: Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Điện - Điện tử, Công nghệ thông tin, Truyền thông và mạng máy tính, Kế toán, Quản trị kinh doanh; Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Hàn quốc.
- Sau đại học 02 ngành gồm: Kỹ thuật Cơ khí và Kỹ thuật điện;

2.1.5. Quy mô tuyển sinh và đào tạo

- Quy mô tuyển sinh năm 2020: 600 SV
- Quy mô sinh viên: 920 SV.

2.1.6. Xây dựng chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo của Trường Đại học Việt Bắc được xây dựng trên cơ sở khảo sát thực tế xã hội và sản xuất, có sự tham gia của các GS, PGS, các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực của các ngành đào tạo.

Chương trình đào tạo của 8 ngành mang tính liên thông ngang cao trong toàn trường, trong từng khối ngành. Tính liên thông dọc và liên thông ngang của các chương trình đào tạo cao, tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học hai chương trình đồng thời, học liên thông, đáp ứng yêu cầu mềm dẻo của quá trình đào tạo. Tính liên thông dọc của các chương trình đào tạo giúp cho người học có thể học liên thông trực tiếp từ trung cấp, cao đẳng lên đại học với hình thức tích lũy thêm các tín chỉ còn thiếu của chương trình đào tạo; tính liên thông ngang tạo điều kiện cho người học học liên thông từ một bằng đại học sang học một bằng đại học khác.

Các chương trình đào tạo theo chu kỳ 2-3 năm đều được đánh giá và cập nhật lại.

2.1.7. Biên soạn giáo trình, sách tham khảo và thư viện

Công tác biên soạn giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo được nhà trường chú ý ngay từ đầu. Với đội ngũ giáo viên có nhiều người có học vị, học hàm cao (TS,GS, PGS), Nhà trường đã biên soạn và in nhiều giáo trình, sách giáo khoa, tham khảo không chỉ dùng trong trường mà còn dùng cho các trường đại học khác và cho các nhà khoa học trong và ngoài nước tham khảo.

Ngay khi lập các đề án mở ngành đào tạo, Nhà trường đã đầu tư thư viện có 2 phòng, diện tích hơn 200 m². Cơ sở vật chất của thư viện được trình bày trong Bảng 3.3.

Ngoài ra, Nhà trường liên kết và hợp đồng với Trung tâm học liệu, Đại học Thái Nguyên để dùng chung nguồn học liệu to lớn này. Giảng viên và sinh viên Trường Đại học Việt Bắc có thể thư viện và được phép đọc, mượn sách và truy cập vào các nguồn tài liệu như giảng viên và sinh viên của các trường đại học trong Đại học Thái Nguyên.

2.1.8. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Tuy mới được thành lập, nhưng Trường Đại học Việt Bắc đã có đội ngũ cán bộ giảng dạy có học hàm học vị cao, có kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học và đã từng tham gia và làm chủ nhiệm nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, tỉnh và cấp cơ sở. Tính đến nay, Trường đã tổ chức được 05 cuộc Hội thảo, 12 đề tài nghiên cứu cấp trường, thực hiện được 11 dự án chuyển giao công nghệ, 06 đề tài cấp bộ, tỉnh (từ 2015-2020) công bố được 55 bài báo khoa học trên các tạp chí có uy tín trong và ngoài nước. Hiện nay, giảng viên của Trường đang thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học và dự án chuyển giao công nghệ áp dụng vào sản xuất. Hiện nay, giảng viên của Trường đang thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học và dự án chuyển giao công nghệ áp dụng vào sản xuất.

2.1.9. Công tác hợp tác quốc tế

Công tác quan hệ quốc tế của trường đang được triển khai và đi đúng hướng nên từ năm 2017 đến nay đã tổ chức được nhiều cuộc gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm đào tạo, NCKH, nâng cao chất lượng giảng dạy và mở rộng cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế đến từ Ba Lan, Malaysia, Mỹ, Hàn Quốc và Lào, Campuchia. Thông qua đó, Trường đã ký các hợp đồng đào tạo, hợp đồng nguyên tắc với các đối tác nước ngoài như Thỏa thuận hợp tác với trung tâm Giao lưu Văn hóa Việt Hàn, các hợp đồng nguyên tắc về việc hợp tác với 15 sở Giáo dục và Thể thao của Lào. Đến nay đã có 3 khóa sinh viên Lào, Campuchia và Hàn quốc với tổng số 113 sinh viên đang học tại trường.

Thông qua các chương trình liên kết hợp tác, Trường đã xây dựng được một số mối quan hệ hợp tác Quốc tế và đã đạt được nền tảng rất quan trọng để nâng cao năng lực giảng dạy và NCKH cho CB, GV, HSSV của Trường.

2.1.10. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng

Để thực hiện kiểm định chất lượng trường đại học, Nhà trường đã có Kế hoạch ngay từ bây giờ để có thể xây dựng Nhà trường phát triển toàn diện theo 10 tiêu chuẩn, 61 tiêu chí chất lượng trường đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngay từ khi có Quyết định thành lập, Nhà trường đã thành lập tổ Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục thuộc Phòng Đào tạo - NCKH – QHQT- KT, ĐBCLGD. Đến năm 2016, trường thành lập Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục.

Tháng 6/2018, sau khi hoàn thành báo cáo Tự đánh giá và được Đánh giá ngoài bởi Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục- Đại học Đà Nẵng, Trường ĐHVĐ đã đón nhận Chứng nhận Đạt Kiểm định chất lượng giáo dục.

Từ năm 2020, Nhà trường đã cập nhật Bộ tiêu chuẩn mới về Kiểm định chất lượng và đang xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng kỳ tiếp theo vào năm 2024.

2.1.11. Công tác Kế hoạch - Tài chính

Trường Đại học Việt Bắc là một trường đại học tư thục. Công tác kế hoạch tài chính được thực hiện theo pháp luật và các quy định của Hội đồng quản trị và Ban giám hiệu nhà trường. Công tác kế hoạch tài chính hoạt động tốt, luôn luôn đảm bảo cho Nhà trường hoạt động ổn định và phát triển theo các kế hoạch phát triển trường đã xây dựng.

2.1.12. Các công tác khác

- **Công tác Đảng:** Ngay từ khi mới có Quyết định của Chính phủ phê duyệt Đề án tiền khả thi xây dựng Trường Đại học Việt Bắc và thành lập Ban quản lý xây dựng Trường Đại học Việt Bắc, Nhà trường đã thành lập Chi bộ Đảng gồm 13 đảng viên. Đại hội chi bộ lần thứ 2, nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm 22 Đảng viên. Tháng 5 2020 Chi bộ đã tổ chức Đại hội lần thứ 3, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Hiện nay chi bộ Đảng gồm 29 đảng viên. Chi bộ Đảng đã Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của Nhà trường.

- **Công đoàn:** Công đoàn trường cũng được thành lập cùng với Chi bộ Đảng Nhà trường. Năm 2017, Công đoàn trường đã tổ chức Đại hội lần thứ 2, nhiệm kỳ 2017 – 2022. Hiện nay, Công đoàn trường có 25 công đoàn viên và hoạt động đều đặn, có tác dụng đoàn kết cán bộ nhân viên thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường.

- **Đoàn Thanh niên:** Đoàn Thanh niên Trường được thành lập năm 2012 với số đoàn viên hiện tại là 69 đoàn viên. Đoàn đã tổ chức Đại hội lần thứ hai và bầu ra Ban chấp hành đoàn Trường nhiệm kỳ 2019- 2022.

2.2. Đánh giá chung

2.2.1. Điểm mạnh và cơ hội

- Trường có Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nhất trí đồng lòng xây dựng Trường Đại học Việt Bắc thành một trường đại học tư thục. Do vậy, các tổ chức này của Nhà trường đều đoàn kết và là chỗ dựa vững chắc cho Nhà trường xây dựng và phát triển.

- Đội ngũ cán bộ giảng viên của nhà trường có trình độ chuyên môn, học hàm học vị cao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý đào tạo. Đội ngũ giảng viên của nhà trường tích cực, sáng tạo trong công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, qua đó góp phần khẳng định thương hiệu của nhà trường;

- Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ thuận lợi cho công tác đào tạo và phù hợp với xu thế phát triển của khoa học và ứng dụng công nghệ vào đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao;

- Trường có diện tích đất đủ cho việc đầu tư và phát triển Trường trong thời gian gần và định hướng chiến lược phát triển cho tương lai.

- Thái Nguyên là tỉnh trung tâm của khu vực và miền núi phía Bắc đang trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, do đó nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực hoạt động của nhà trường ngày càng lớn, đây là cơ hội để mở rộng phát triển đào tạo cả về chất lượng và số lượng.

- Các chính sách của Đảng và Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho các trường đại học ngoài công lập phát triển đồng thời đang tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các trường đại học công lập và ngoài công lập.

- Công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, các nhà đầu tư nước ngoài đến đầu tư vào Thái Nguyên và các tỉnh trong khu vực ngày càng nhiều, điều đó làm cho chất lượng nền kinh tế được nâng cao, các nhà tuyển dụng có xu hướng coi trọng về chất lượng nguồn nhân lực, đây là cơ hội để nhà trường phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo có uy tín trong cả nước thông qua việc cung cấp các sản phẩm đào tạo có chất lượng.

2.2.2. Tồn tại và thách thức

- Do Trường mới thành lập, cơ sở vật chất hiện tại đang ở mức đủ phục vụ đào tạo trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động; Trường vẫn còn phải liên kết với một số đơn vị để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo.

- Khả năng về sử dụng ngoại ngữ của SV ra trường, của cán bộ GV còn hạn chế;

- Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục vừa tạo cơ hội nhưng đồng thời cũng là thách thức khi cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục ngày càng khốc liệt;

- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu lao động nghề và lao động phổ thông tăng cao đã làm giảm nguồn tuyển sinh cho đào tạo bậc đại học nói chung và nhà trường nói riêng;

- Đối tượng tuyển sinh chủ yếu khu vực trung du và miền núi phía Bắc, trình độ dân trí thấp, điểm chuẩn của thí sinh cũng thấp nhất là các diện ưu tiên, diện chính sách và hình thức cử tuyển.

- Mặc dù Đảng và Chính phủ đã có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, các chính sách ưu tiên cho phát triển các trường tư thục còn chưa được nhiều và hiện nay chưa tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các trường công lập và tư thục.

2.3. Đánh giá tác động chung và phân tích cạnh tranh

2.3.1. Đánh giá tác động chung

2.3.1.1. Thuận lợi

- Thuận lợi chung đối với giáo dục đại học Việt Nam:

+ Sự tăng tốc của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, nền kinh tế tri thức và xã hội thông tin định hình trong vài thập niên tới cũng như sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước diễn ra trong 20 năm đầu thế kỷ XXI đang đề ra nhu cầu cũng như tạo điều kiện cho giáo dục phát triển. Chưa bao giờ nguồn lực con người được đề cao và giáo dục đào tạo có thời cơ thuận lợi để phát triển như hiện nay.

+ Quá trình hội nhập quốc tế về kinh tế, văn hóa và các hoạt động khác là một thời cơ mới cho giáo dục đào tạo nước ta vươn lên đạt các chuẩn mực khu vực và quốc tế, thúc đẩy Trường ta cần nhanh chóng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đồng thời tạo thêm nguồn lực bổ sung về thông tin, tri thức, chuyên gia, tài chính để nâng cao trình độ giáo dục đào tạo nước nhà, rút ngắn khoảng cách với các nước tiên tiến trên thế giới.

- Thuận lợi đối với Trường Đại học Việt Bắc:

+ Khu vực trung du miền núi phía Bắc có nhiều tiềm năng phát triển. Sự hội nhập của Việt Nam vào nền kinh tế toàn cầu đòi hỏi miền núi phía Bắc nói riêng và các cả nước nói chung phải thực sự đổi mới để thích ứng với sự phát triển chung của toàn xã hội, trong đó đòi hỏi về đội ngũ cán bộ khoa học cơ bản có trình độ là thách thức chung của cả vùng. Đây sẽ là nguồn tuyển sinh dồi dào của Trường.

+ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Nhà trường, tất cả đều là những thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục, có lòng yêu nghề giáo viên; muốn mang trí tuệ, kinh nghiệm và cả tiền bạc của mình công hiến cho Sự nghiệp giáo dục và đào tạo mà cả đời các thầy cô đã theo đuổi; và tất cả đều đồng lòng xây dựng Trường Đại học Việt Bắc thành một trường đại học phi lợi nhuận.

+ Trường Đại học Việt Bắc có đội ngũ giáo viên có trình độ cao (38,09% giáo viên có trình độ Tiến sĩ, GS, PGS), với trên 20 năm kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản trị đại học; có đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt huyết, năng động, có khả năng tiếp thu và thích ứng nhanh với sự phát triển của tri thức nhân loại.

+ Trường Đại học Việt Bắc tọa lạc ở vị trí trung tâm thành phố Thái Nguyên nơi có nhiều trường đại học thuộc Đại học Thái Nguyên tạo điều kiện cho sinh viên giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và cũng là nơi hội tụ nhiều giảng viên giỏi của Việt Nam.

+ Sinh viên ra trường 90% có việc làm ngay và có khả năng đáp ứng được các nhu cầu của xã hội, có thể linh hoạt trong việc lựa chọn nghề nghiệp: giảng dạy, nghiên cứu...

2.3.1.2. Thách thức và khó khăn

- Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục vừa tạo cơ hội nhưng đồng thời cũng là thách thức khi cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục ngày càng khốc liệt;

- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu lao động nghề và lao động phổ thông tăng cao đã làm giảm nguồn tuyển sinh đào tạo bậc đại học cho các trường trong khu vực nói chung và nhà trường nói riêng;

- Đối với Trường Đại học Việt Bắc, đội ngũ cán bộ giảng viên trẻ chiếm số lượng còn ít, đòi hỏi nhà trường phải tuyển thêm nhiều giáo viên trẻ, dồn nhiều nguồn lực cho đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên nói chung và đội ngũ giáo viên trẻ nói riêng.

- Dưới áp lực của xã hội đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, sáng tạo để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của mình nhằm đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng;

- Công tác đào tạo phải gắn với nghiên cứu và chuyển giao công nghệ đòi hỏi nhà trường phải tích cực hơn, chủ động hơn, phải có chiến lược dài hạn về nâng cao chất lượng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, gắn đào tạo với công tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

- Là trường đại học tư thục duy nhất trong 06 trường đại học ở Thái Nguyên nên có nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh khi các ngành nghề gần trùng với một số trường đại học trong vùng.

2.3.2. Phân tích cạnh tranh

Cùng với xu thế hoà nhập nền kinh tế là xu thế toàn cầu hóa giáo dục, các tổ chức đào tạo, các trường ở nước ngoài đã bước đầu thâm nhập thị trường giáo dục Việt Nam: RMIT của Úc, Đại học Việt Đức, Đại học Việt Mỹ, Đại học Việt Pháp, NUS và NTU của Singapore, Chulalongkong của Thái Lan, Viện Công nghệ châu Á (AIT)...với trang thiết bị cơ sở vật chất được đầu tư hiện đại và đồng bộ, chương trình giáo dục tiên tiến, bằng cấp mang tính quốc tế... hứa hẹn sẽ thu hút được sự quan tâm và lựa chọn của không ít sinh viên Việt Nam. Đây sẽ là những đối thủ rất lớn và rất mạnh đối với các trường đại học Việt Nam nói chung và trường ĐHVB nói riêng.

- Hiện nay, giáo dục đào tạo đang có 2 hệ thống: hệ thống các trường đại học công lập và hệ thống các trường ngoài công lập (tư thục). Hầu hết các trường đại học công lập đều đã thành lập lâu và được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động, kinh phí xây dựng trường, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho đào tạo và được miễn thuế. Trong khi đó các trường đại học ngoài công lập phải tự túc về tài chính, không có chính sách ưu tiên (ngay cả miễn giảm học phí cho sinh viên) và lại phải đóng thuế cho Nhà nước. Điều này gây nên sự cạnh tranh không bình đẳng giữa các trường công lập và ngoài công lập, gây khó khăn cho công tác tuyển sinh.

III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2020 - 2023

3.1. Mục tiêu

3.1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường Đại học Việt Bắc thành một trường đại học định hướng ứng dụng có uy tín cao trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc và trong cả nước vào năm 2030.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Trong giai đoạn 2020 - 2025 xây dựng Trường trở thành một trường đại học định hướng ứng dụng với uy tín cao trong chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

b. Xây dựng môi trường đào tạo thân thiện, lấy người học làm trung tâm, chú trọng đến chất lượng đào tạo; xây dựng và phát huy các mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, nhất là cộng đồng doanh nghiệp làm nền tảng cho hình thức đào tạo lý thuyết kết hợp với thực tiễn;

c. Đảm bảo kiến thức, chuyên môn, kỹ năng và phẩm chất đạo đức của người học (bao gồm cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ) sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng, từng bước đáp ứng được nhu cầu trong hội nhập lao động thuộc khu vực ASEAN và quốc tế;

d. Các công trình, sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ có tính ứng dụng cao, được áp dụng vào thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, làm nền tảng cho công tác đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.

e. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có năng lực và trình độ cao, đạt chuẩn quốc gia, làm nền tảng cho sự phát triển của Nhà trường.

f. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học.

g. Hoàn thiện cơ chế quản lý nhằm phát huy tinh thần đại đoàn kết trong nhà trường, huy động sự tham gia chủ động, tích cực của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ phục vụ đào tạo và sự phát triển chung của nhà trường;

h. Các nguồn lực tài chính được phát triển theo hướng đa dạng hóa và bền vững, hiệu quả thông qua tăng cường, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; khai thác các hình thức huy động mới theo cơ chế mới, đặc thù.

i. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị trong trường, xây dựng môi trường làm việc, học tập dân chủ, kỷ cương, văn minh, hiện đại thu hút được các chuyên gia trong nước và quốc tế.

3.2. Xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn

3.2.1. phát triển đào tạo

3.2.1.1. Phát triển quy mô đào tạo và ngành nghề đào tạo

a. Tăng quy mô tuyển sinh ở tất cả các ngành và các hệ đào tạo một cách hợp lý đồng thời với nâng cao chất lượng đào tạo;

+ Quy mô đào tạo đến năm 2023:

- Hệ Đại học: 2.500 SV;

- Hệ Thạc sĩ: 100 SV;

- Hệ Tiến sĩ: 10 NCS.

b. Mở rộng ngành nghề đào tạo và bậc đào tạo;

+ Mở ngành đào tạo đến năm 2023:

- Hệ đại học: 8 ngành;

- + Năm 2020 mở 2 ngành: Du lịch và Luật;
- + Năm 2021 mở 3 ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc; Công nghệ chế tạo máy; ngành Kỹ thuật phần mềm
- + Năm 2023 mở 2 ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật ô tô.
- + Năm 2024 mở 1 ngành: ngành An ninh mạng.
- Hệ Thạc sĩ mở 4 ngành đào tạo:
 - + Năm 2001 mở 2 ngành: Quản trị kinh doanh; Công nghệ Thông tin.
 - + năm 2003 mở 2 ngành: Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kế toán.
- Tiến sĩ mở 4 ngành:
 - + Năm 2024 mở 2 ngành: Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật Điện.
 - + Năm 2025 mở 2 ngành: Công nghệ thông tin; Quản trị kinh doanh.

3.2.1.2 Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo

- Các chương trình đào tạo đã được mở ngành đào tạo phải thường xuyên cập nhật và điều chỉnh 2-3 năm một lần có khảo sát thực tế xã hội và lấy ý kiến các doanh nghiệp và các nhà sản xuất, sử dụng lao động. Điều chỉnh linh hoạt các chương trình đào tạo hiện có theo hướng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của xã hội. Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế và khu vực ASEAN, trong đó chú trọng cả về kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, trình độ tin học và ngoại ngữ. Mỗi khoa chuyên môn xác định 01 chuyên ngành mũi nhọn để xây dựng thành chương trình đào tạo chất lượng cao; chú trọng nhập khẩu các chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài.

- Xây dựng chương trình đào tạo mới: Trong giai đoạn 2020-2023 kế hoạch sẽ xây dựng một số chương trình đào tạo mới và mở một số ngành mới. Cụ thể:

+ Chương trình đào tạo đại học: CTĐT ngành Du lịch; CTĐT ngành Luật; CTĐT ngành An ninh mạng; CTĐT ngành Kỹ thuật phần mềm; CTĐT Công nghệ kỹ thuật ô tô; CTĐT ngành Công nghệ chế tạo máy; CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí; CTĐT ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

+ Chương trình đào tạo thạc sĩ: CTĐT ngành Kế toán, CTĐT ngành Quản trị kinh doanh; CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

+ **Bậc Tiến sĩ:** CTĐT ngành Kỹ thuật Cơ khí; CTĐT ngành KT Điện-Điện tử.

d. Đổi mới phương pháp dạy và học

- Bồi dưỡng cho giảng viên phương pháp giảng dạy mới theo phương châm " lấy học sinh làm trung tâm"; tăng cường đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng làm việc nhóm và các kỹ năng khác theo yêu cầu của người sử dụng lao động;

- Hướng dẫn SV phương pháp học tập mới "tự học, sáng tạo" để SV có phương pháp học tập trong Nhà trường và sau này tiếp tục học tập ở môi trường mới.

e. Quản lý đào tạo

Tăng cường công tác quản lý đào tạo một cách khoa học, hệ thống; áp dụng các phần mềm về quản lý đào tạo, quản lý sinh viên một cách hiệu quả và tốt nhất.

3.2.1.3. Các giải pháp phát triển đào tạo

a. Kiên quyết chỉ đạo các khoa thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy và học. Trang bị thêm các phương tiện và cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học theo phương pháp mới.

b. Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ giáo viên.

c. Đưa tin học và ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ truyền thông vào giảng dạy và quản lý đào tạo cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

d. Tăng về số lượng và nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên và đội ngũ quản lý đào tạo, đến năm 2023 giữ tỷ lệ SV/1GV là 20 và tỷ lệ giảng viên có trình độ TS, PGS, GS là 30%; đến năm 2023 tuyển chọn thêm và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ cao để đủ điều kiện mở các ngành theo kế hoạch đã đề ra.

e. Duy trì hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học làm việc thường xuyên để đến năm 2021 thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục Trường lần 1 và đến năm 2023: Được kiểm định ngoài về chất lượng GD đại học.

f. Mở rộng thư viện điện tử để phục vụ giảng dạy và học tập.

g. Nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhà tuyển dụng.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các nhà tuyển dụng định kỳ rà soát, đánh giá lại và đổi mới các chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy ... để xây dựng chương trình đào tạo tiếp cận định hướng nghề nghiệp theo nhu cầu của nhà tuyển dụng.

- Đổi mới nội dung giảng dạy các môn học thuộc các chương trình đào tạo hiện có theo hướng giảm khối lượng giờ giảng lý thuyết, tăng lượng kiến thức thực hành, thực tập. Kết hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội để đưa phần thực hành thực tập vào quá trình giảng dạy của nhà trường.

3.2.2. Phát triển công tác NCKH - CGCN và Hợp tác quốc tế

3.2.2.1. Mục tiêu

Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ là công cụ để Nhà trường nâng cao vị thế và thương hiệu trong tương lai. Các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phải hướng đến tính ứng dụng và hiệu quả. Các chỉ tiêu về hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong giai đoạn thực hiện chiến lược cụ thể sau:

a. Nâng cao số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học; mở rộng các loại hình nghiên cứu, ưu tiên các nghiên cứu có yếu tố chuyển giao và ứng dụng có hiệu quả vào trong thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội của đất nước; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2023 triển khai 30 đề tài NCKH cấp cơ sở, 2 đề tài cấp tỉnh và cấp bộ;

b. Chú trọng đến công tác NCKH của SV; phấn đấu đến năm 2023 có 10 đề tài NCKH của SV;

c. Đẩy mạnh việc nghiên cứu và công bố các công trình nghiên cứu khoa học trên các hội nghị khoa học, các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Phấn đấu hàng năm công bố được bình quân 10 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế;

d. Tìm kiếm các nguồn kinh phí trong và ngoài nước để triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đến năm 2023 triển khai được ít nhất 02 dự án nghiên cứu khoa học được áp dụng vào thực tế sản xuất;

e. Khai thác khả năng liên kết quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học với các trường đại học trong nước, các nước trong khu vực Đông Nam Á và quốc tế. Thu hút các nguồn vốn đầu tư, tài trợ về học bổng, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất.

3.2.2.2. Các giải pháp

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Từng bước tăng cường quản lý công tác khoa học – công nghệ của nhà trường theo hướng đặt hàng có sản phẩm đầu ra rõ ràng. Kết

hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị ngoài trường, trong nước và quốc tế. Nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học, chú trọng những sản phẩm nghiên cứu chuyển giao cho các đối tác, để từ đó xây dựng thương hiệu nghiên cứu khoa học của nhà trường.

- Định kỳ và thường xuyên tổ chức các hội nghị khoa học, các hội thảo chuyên đề, tổ chức các buổi thuyết giảng của các chuyên gia hàng đầu của nhà trường về lĩnh vực thuộc chương trình nghiên cứu của họ. Gắn nội dung sinh hoạt chuyên môn của giảng viên trẻ, của sinh viên và học viên cao học với các buổi thuyết giảng của chuyên gia.

- Đầu tư kinh phí cho công tác NCKH hàng năm ít nhất không dưới 3% mức thu học phí;

- Phát triển hệ thống thư viện trong trường. Ngoài thư có sẵn hiện nay, sẽ xây dựng thêm một thư viện điện tử mới và phát triển mạng lưới thông tin thư viện, chuẩn hoá các hoạt động thư viện và trợ giúp tối đa người học được tiếp cận tới các thư viện và trung tâm học liệu lớn trong và ngoài nước;

- Thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu đáp ứng nhiệm vụ được giao, đặc biệt là chương trình bồi dưỡng cán bộ trẻ, chuyên sâu, cán bộ đầu ngành của trường. Đồng thời, nâng cao một bước đáng kể trình độ NCKH của đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu.

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh quốc tế ở tất cả các hệ do nhà trường cấp bằng; xây dựng và thực hiện các chương trình liên kết đào tạo quốc tế cả đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ưu tiên hợp tác đào tạo với các đối tác ở các nước có trình độ giáo dục đại học tiên tiến.

- Tìm kiếm đối tác để xây dựng chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên; phấn đấu hàng năm đều cử giảng viên, sinh viên của Nhà trường đi học tập, tham quan tại nước ngoài và tiếp nhận sinh viên quốc tế đến thực tập tại trường.

3.2.3. Tổ chức và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên

3.2.3.1. Mục tiêu

Xây dựng cơ cấu tổ chức và hệ thống quản lý gọn nhẹ, hiệu quả, khoa học; xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học chất lượng cao, mang tầm chiến lược sẽ là cơ sở để Nhà trường phát triển nhanh chóng và bền vững, đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu

vực ngày càng sâu rộng. Mục tiêu chiến lược về tổ chức quản lý và phát triển đội ngũ, cụ thể như sau:

- Thành lập các đơn vị phòng, khoa, viện, trung tâm đáp ứng nhu cầu quản lý, phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất và trách nhiệm của nhà giáo, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục.

Bảng 3.1. Bộ máy tổ chức và quản lý Trường năm 2023

TT	KHỐI ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Hội đồng quản trị	Đại hội đồng cổ đông: Gồm 11 người	
2	Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị: gồm 7 người - Chủ tịch: ThS. Lê Minh Thái - Phó chủ tịch: GS.TS Nguyễn Đăng Bình	
3	Ban kiểm soát	Ban kiểm soát: Gồm 3 người Trưởng ban: Phạm Ngọc Thành	
4	Hội đồng Khoa học - Giáo dục	Chủ tịch: GS.TS Nguyễn Đăng Bình Phó chủ tịch: TS Nguyễn Văn Vy	
5	Ban giám hiệu	Hiệu trưởng: GS.TS. Nguyễn Đăng Bình Hiệu phó: PGS.TS. Tô Văn Bình Hiệu phó: ThS. Lê Minh Thái Hiệu phó: TS Nguyễn Văn Vy Hiệu phó danh dự: Kim Song Joon	
6	Khối phòng, ban, trung tâm	1. Phòng Đào tạo	
		2. Phòng Công tác HSSV	
		3. Phòng Tổ chức - Hành chính	TL năm 2023
		4. Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		5. Phòng Quản trị - Phục vụ	TL năm 2023
		6. Phòng NCKH - QHQT	TL năm 2023
		7. Phòng Khảo thí – ĐB CL GD	TL năm 2023
		8. Phòng Thanh tra	TL năm 2023
		9. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	TL năm 2019
		10. Trung tâm ĐT theo nhu cầu xã hội	TL năm 2017
		11. Trung tâm tuyển sinh & Đào tạo từ xa	TL năm 2020
7	Khối các khoa	1. Khoa Cơ bản	
		2. Khoa Cơ khí	
		3. Khoa Điện - Điện tử	
		4. Khoa Kinh tế	
		5. Khoa Công nghệ thông tin	TL năm 2020
		6. Khoa Du lịch	TL năm 2020
		7. Khoa Luật	TL năm 2020
8	Các tổ chức đoàn thể	1. Đảng bộ	Năm 2023
		2. Công đoàn	

3.2.3.2. Giải pháp

a. Xây dựng Kế hoạch và kế hoạch thực hiện mục tiêu cho từng năm.

b. Hoàn thiện cơ chế quản lý và sử dụng nguồn nhân lực hiện có. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản về quản lý theo hướng phân công, phân cấp rõ ràng trách nhiệm, quyền hạn của tập thể và cá nhân.

c. Xây dựng và hoàn thiện một số quy định về tiêu chuẩn tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sàng lọc đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên. Thực hiện chính sách thu hút nhân tài, ưu tiên tuyển dụng người có trình độ cao, có học hàm học vị cao từ nhiều nguồn để bổ sung cho đội ngũ giảng dạy và cán bộ quản lý.

d. Xây dựng chế độ đãi ngộ, thù lao theo năng lực và kết quả công việc nhằm nâng cao thu nhập và động viên đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên tận tâm với nhiệm vụ được giao. Quy hoạch lại công tác đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên phù hợp với phát triển các ngành đào tạo của nhà trường, hướng đến xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao. Xây dựng và thực hiện chính sách ưu tiên cử giảng viên trẻ đi học tập và nghiên cứu tại nước ngoài, cử đi đào tạo nâng cao trình độ về ngoại ngữ, công bố các công trình nghiên cứu khoa học, tham dự các chương trình tập huấn, hội nghị, hội thảo cấp quốc gia và quốc tế để nâng cao trình độ chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu.

e. Xây dựng Kế hoạch và phương pháp đánh giá hợp lý các hoạt động giảng dạy của giảng viên, nâng cao tinh thần tự học, sáng tạo của sinh viên để nâng cao chất lượng đào tạo

f. Thành lập các đơn vị mới đáp ứng với quy mô đào tạo, ngành nghề được mở rộng và đội ngũ cán bộ, giảng viên tăng.

g. Đổi mới công tác quản lý nhà trường, xây dựng các quy chế hoạt động, quy trình quản lý, xây dựng văn hóa nhà trường, văn hóa chất lượng, văn hóa chuyên nghiệp trong mọi mặt hoạt động, từ đó tạo dựng được môi trường giáo dục thân thiện với người học và với chính đội ngũ cán bộ giảng viên nhà trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý của nhà trường.

3.2.4. Kế hoạch phát triển công tác đảm bảo chất lượng giáo dục

3.2.4.1. Mục tiêu

Công tác đảm bảo chất lượng đóng vai trò rất quan trọng trong một trường đại học. Chất lượng đào tạo của một cơ sở đào tạo đại học chỉ được khẳng định khi thực hiện kiểm định chất lượng đào tạo. Mục tiêu chiến lược cụ thể của công tác đảm bảo chất lượng giáo dục cụ thể:

- Từ năm 2020- 2023 triển khai chuẩn bị kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo theo bộ tiêu chuẩn mới để đến năm 2024 của Trường sẽ đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo chu kỳ 2025-2030.

3.2.4.2. Các giải pháp

- Phát triển nguồn nhân lực hệ thống ĐBCL bên trong; Hoàn thiện mạng lưới ĐBCL trong Đại học; nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ĐBCL; tuyên truyền sâu rộng về vai trò, ý nghĩa của ĐBCL trong việc thực hiện sứ mạng của Nhà trường nhằm tạo sự đồng thuận và thu hút tất cả đội ngũ cán bộ, giảng viên và người học tham gia tích cực vào việc xây dựng và thực hiện văn hóa chất lượng ở trường ĐHV.B.

- Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo chuẩn quốc gia và quốc tế. Rà soát, quy hoạch các ngành đào tạo theo lộ trình KĐCL; tự đánh giá chất lượng và đăng ký KĐCL chương trình theo chuẩn AUN; thực hiện đối sánh chương trình đào tạo theo các chỉ số ĐBCL cốt lõi của các trường đại học tiên tiến.

- Gắn liền hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục với hoạt động quản lý của nhà trường, từng bước hiện thực quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn chất lượng ISO 9000.

- Đẩy mạnh vận hành công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường theo mô hình 2 cấp: cấp trường và cấp đơn vị trực thuộc.

- Định kỳ rà soát công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; xây dựng và bổ sung minh chứng cho các hoạt động của nhà trường gắn với bộ tiêu chí đảm bảo chất lượng giáo dục để thực hiện mục tiêu kiểm định chất lượng đào tạo cơ sở giáo dục và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo như mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Đầu tư kinh phí và huy động các khoa, đội ngũ giảng viên có trình độ cao biên soạn ngân hàng câu hỏi thi theo hướng tăng cường các học phần thi bằng hình thức trắc nghiệm.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, từng bước xây dựng văn hóa đảm bảo chất lượng trong nhà trường.

3.2.5. Xây dựng và quản lý cơ sở vật chất

3.2.5.1. Mục tiêu

Tập trung mọi nguồn lực về tài chính để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu về đào tạo chất lượng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường.

Các mục tiêu cụ thể:

- Thực hiện xây dựng theo Kế hoạch xây dựng Trường Đại học Việt Bắc giai đoạn I, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt theo Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể :

+ Đến năm 2016, hoàn thành hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, khuôn viên, cây xanh trong diện tích của Kế hoạch giai đoạn I;

+ Năm 2017, quy hoạch xây dựng khu hoạt động thể chất; xây dựng công trường chính khang trang, hiện đại; đầu tư trang thiết bị giảng dạy và NCKH.

- Lập Kế hoạch xây dựng Trường Đại học Việt Bắc giai đoạn II, 2016 - 2022 trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt và thực hiện xây dựng đúng tiến độ của Kế hoạch;

- Đến năm 2021, hoàn thành bồi thường, giải phóng mặt bằng và san lấp đất trên toàn diện tích của Dự án.

3.2.5.2. Các giải pháp

- Xây dựng kế hoạch xây dựng cụ thể cho từng giai đoạn: Kế hoạch xây dựng giai đoạn II, 2016-2022;

- Cụ thể hoá kế hoạch xây dựng các hạng mục công trình của các kế hoạch giai đoạn 2 trong từng năm kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch tài chính cho từng giai đoạn, từng năm để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng kế hoạch huy động vốn, nguồn thu để đáp ứng kế hoạch tài chính cho từng giai đoạn.

3.2.6. Kế hoạch - tài chính

3.2.6.1. Mục tiêu

Chuẩn bị nguồn lực tài chính đáp ứng các kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và các kế hoạch đầu tư trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các lĩnh vực khác.

4.2.6.2. Giải pháp

Để thực hiện được các mục tiêu chiến lược, Nhà trường đề ra các giải pháp sau:

- Xây dựng Kế hoạch tài chính cụ thể, chi tiết, khả thi cho từng giai đoạn kế hoạch và cho từng năm tài chính;
- Trên cơ sở kế hoạch tài chính hàng năm và từng giai đoạn, thông qua Hội đồng quản trị để xây dựng kế hoạch huy động vốn và sử dụng các nguồn thu khác đáp ứng với kế hoạch tài chính;
- Mở rộng các nguồn thu, đặc biệt các nguồn thu từ học phí, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các nguồn thu khác;
- Kết nạp thêm các cổ đông mới có tiềm năng;
- Huy động vốn có kế hoạch từ các cổ đông;
- Minh bạch trong tài chính, tuân thủ theo đúng pháp luật về tài chính, thuế và các quy định khác của Nhà nước.

4.2.7. Tăng cường công tác Đảng và đoàn thể

4.2.7.1. Thành lập Đảng bộ Trường Đại học Việt Bắc

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đến năm 2023 sẽ thành lập Đảng bộ Trường Đại học Việt Bắc trên cơ sở phát triển Chi bộ đảng Trường Đại học Việt Bắc.

4.2.7.2. Tăng cường tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên

- Tăng cường số lượng đoàn viên công đoàn; tạo mọi điều kiện cho hoạt động của Công đoàn trường và giáo dục tính làm chủ nhà trường cho công đoàn viên; nâng cao đời sống cho cán bộ nhân viên thông qua việc tăng lương và hỗ trợ thường xuyên.
- Hoàn thiện tổ chức Đoàn trong học sinh sinh viên; giáo dục tư tưởng, đạo đức và ý thức vươn lên Đảng của đoàn viên; tạo mọi điều kiện cho tổ chức đoàn hoạt động; có chính sách hỗ trợ cán bộ đoàn tạo học tập và trong đời sống.

4.2.7.3. Kế hoạch thực hiện

- Tăng số lượng đảng viên của chi bộ đạt 35 đảng viên vào năm 2022; 50 đảng viên vào năm 2023.
- Bồi dưỡng năng lực lãnh đạo cho một số đảng viên cốt cán;
- Thành lập Đảng bộ Trường Đại học Việt Bắc vào năm 2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

4.1. Tổ chức thực hiện

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của CB, nhân viên, giảng viên và học sinh sinh viên về vai trò và vị trí quan trọng của Kế hoạch trung hạn đối với sự phát triển của trường.

- Hội đồng quản trị, Hội đồng Khoa học - Đào tạo, Ban Giám hiệu và Chi bộ Đảng chỉ đạo các đơn vị trong Trường và các cá nhân cụ thể hóa thành "Kế hoạch trung hạn Trường Đại học Việt Bắc giai đoạn 2020 - 2023" thành kế hoạch của các đơn vị và các cá nhân để từng bước triển khai thực hiện thắng lợi Kế hoạch đã xây dựng.

- Định kỳ xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời các chỉ tiêu, biện pháp...cho phù hợp với thực tiễn.

4.2. Tổ chức giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và kịp thời điều chỉnh xây dựng kế hoạch hành động năm tiếp theo để phù hợp với chiến lược phát triển chung của nhà trường và phù hợp với thực tiễn của ngành giáo dục Việt Nam.

- Giao cho Phòng Tổng hợp là đơn vị theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch theo từng lộ trình đã xây dựng.

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 12 năm 2019


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
VIỆT BẮC
GS.TS. Nguyễn Đăng Bình